

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2022/HS-PT

Ngày 07/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Bùi Đăng Huy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Thị V**, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Xuân X và bà Nguyễn Thị L1; chồng là Trần Văn T và có 04 con, con nhỏ nhất sinh năm 2022, con lớn nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn c, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Huy L2, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tham gia chơi trò chơi trên mạng nên Trần Thị V đã nảy sinh ý định đến quán bán tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Văn D và quán điện thoại của gia đình anh Nguyễn Huy L2 nhờ anh D, anh L2 chuyển tiền vào tài khoản của V. Cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 07/4/2022, Trần Thị V đến quán bán hàng tạp hóa P, tại thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương gặp anh D. V nói với anh D chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của V số 105875067487, tên chủ tài khoản “TRAN THI VAN” tại Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt là TMCP) Công thương Việt Nam và sẽ đưa tiền mặt cho anh D ngay. Do trước đây, V đã đến nhờ anh D chuyển tiền vào tài khoản của V và V đều trả tiền anh D đầy đủ nên anh D tin tưởng, thực hiện lệnh chuyển tiền bằng điện thoại từ số tài khoản 0341000637023, tên chủ tài khoản “NGUYEN VAN DUNG” của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đến số tài khoản nêu trên của V. Chuyển tiền thành công, anh D báo với V để V trả tiền thì V nói *“Anh chờ một lúc, tí chồng em mang tiền ra”*.

Hành vi thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2022, Trần Thị V đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Huy L2, tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. V nói với anh L2 chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của V số 105875067487, tên chủ tài khoản “TRAN THI VAN” tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và sẽ đưa tiền mặt cho anh L2 ngay. Trước đây, có một vài lần, V đã nhờ anh L2 chuyển tiền vào tài khoản cho V nhưng V đều đưa tiền trước, anh L2 nhận đủ tiền xong mới thực hiện lệnh chuyển tiền trên điện thoại cho V. Lần này, do tin tưởng nên anh L2 đã thực hiện lệnh chuyển tiền cho V từ số tài khoản 102003436622 tên chủ tài khoản “NGUYEN HUY LINH” của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đến số tài khoản nêu trên của V. Sau khi nhận được tiền do anh D, anh L2 chuyển, V đã chuyển tiền vào tài khoản “Tienlinh1” của trang Thabet.gg và chơi trò chơi chẵn lẻ thua hết số tiền trên. Chuyển tiền thành công, anh D, anh L2 báo cho V để V trả tiền. V nói là không có tiền trả ngay như đã nói lúc đầu. V xin cho gọi người nhà đến để nhận nợ giúp hoặc tự nhận nợ rồi sẽ trả tiền cho anh D, anh L2 sau. Anh D, anh L2 không đồng ý và đã đề nghị Công an xã giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Bị cáo Trần Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt bị cáo Trần Thị V 35 (Ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2022 bị cáo Trần Thị V có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng cho bị cáo Trần Thị V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị V trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Thị V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do không có tiền trả nợ của bản thân, bị cáo V đã nảy sinh ý định đến nhà anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Huy L2 đề nghị họ chuyển tiền vào tài khoản của V số 105875067487 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, sau đó chiếm đoạt tiền của các anh D, L2. Cụ thể: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 07/4/2022, tại cửa hàng bán tạp hóa của nhà anh Nguyễn Văn D bị cáo V đề nghị anh D chuyển số tiền 30.000.000đồng vào tài khoản của V và V sẽ trả tiền mặt cho anh D. Anh D đã chuyển 30.000.000 đồng đến số tài khoản của V. Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2022, tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Huy L2 bị cáo V đề nghị anh L2 chuyển số tiền 40.000.000đồng vào tài khoản của V nêu trên và V sẽ trả tiền mặt cho anh L2. Anh L2 đã chuyển số tiền 40.000.000đồng đến số tài khoản của V. Sau khi anh D và anh L2 chuyển tiền vào tài khoản của V thành công, ngay lập tức V chuyển tiền vào tài khoản “Tienlinh1” của trang Thabet.gg, đổi tiền ra điểm và chơi trò chơi thua hết số tiền vừa nhận. Các anh D, L2 yêu cầu V trả tiền thì V nói là V không có tiền để trả cho các anh như đã nói ban đầu. Tổng số

tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 70 triệu đồng nên hành vi của bị cáo Trần Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị V về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo V không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị V thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 70 triệu đồng, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V mức hình phạt 35 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với riêng và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị V; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo V.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết